

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/DS-ST

Ngày 01-8-2017.

V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mơ

2. Bà Hứa Thị Nhị

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2017/TLST- DS ngày 20 tháng 02 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐXX – ST ngày 21 tháng 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C;

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo L; quận H, TP. Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn D – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 4716/QĐ-NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016) –có mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn N – vắng mặt lần thứ hai

Địa chỉ: Thôn 3 R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/11/2012 ông Hồ Văn N được tổ TK&VV bình xét cho vay vốn hộ nghèo của Ngân hàng C với số tiền 15.000.000 đồng theo sổ vay vốn 6000006400060279, lãi suất trong hạn thỏa thuận là 0.65 %/tháng, lãi suất quá hạn là 130 % lãi suất trong hạn, lãi suất được trả định kỳ vào ngày mùng 6 hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 06/11/2015. Đến hạn trả nợ ông N được ngân hàng gia hạn đến ngày 06/3/2016.

Ngày 06/12/2014 ông N tiếp tục được bình xét vay vốn DTTS đặc biệt khó khăn với số tiền 15.000.000 đồng theo sổ vay vốn 660000003130980 lãi suất trong hạn thỏa thuận là 0.1 %/tháng, lãi suất quá hạn là 130 % lãi suất trong hạn, lãi suất được trả định kỳ vào ngày mùng 6 hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 06/12/2019. Tổng cộng ông N vay Ngân hàng C số tiền 30.000.000đ.

Đến hạn trả nợ lãi và gốc của 02 khoản vay trên, ông N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho phía ngân hàng và bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 11 năm 2015 đến nay không thông báo cho ngân hàng và chính quyền địa phương. Ngân hàng C đã yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Hồ Văn N nhưng đã quá 04 tháng kể từ ngày đăng thông báo theo quy định của pháp luật, ông N vẫn không trở về cũng như không có ý kiến phản hồi. Do đó, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn N phải trả cho Ngân hàng C số tiền 30.000.000đ tiền gốc và lãi suất là 2.772.000đ tính đến ngày 31/7/2017 (gồm lãi trong hạn: 609.000đồng; lãi quá hạn: 2.163.000đ).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Hồ Văn N lên Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Hồ Văn N không có mặt tại địa phương. Khi đi khỏi địa phương, ông N không thông báo cho phía Ngân hàng C địa chỉ mới, nên không biết ông N hiện đang cư trú ở đâu. Trước đó, Tòa án đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Hồ Văn N và thông báo cho ông N biết về việc Ngân hàng C khởi kiện ông trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đã quá 04 tháng ông N không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ án, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ phản hồi nào từ phía ông Hồ Văn N. Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của BLTTDS nhưng ông N vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, ông N tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, còn bị

đơn chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật tổ tụng dân sự gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án; hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng C, buộc ông Hồ Văn N phải trả cho Ngân hàng C số tiền 32.772.000đ, trong đó 30.000.000đ tiền gốc và 2.772.000đ tiền lãi tính đến ngày 31/7/2017.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Giấy đề nghị vay vốn, sổ vay vốn, 01 phiếu thu về việc nhận tin trên đài tiếng nói Việt Nam, 03 sổ báo công lý (tất cả đều bản sao y). Các chứng cứ trên đều không bị ông Hồ Văn N phản đối nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn N trả số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) đã vay theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ vay vốn nên tranh chấp này được xác định là “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn ông Hồ Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3 R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, sau khi vay ông N bỏ đi khỏi địa phương, cố tình che giấu địa chỉ nơi mình cư trú. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm e khoản 1 Điều 192 BLTTDS.

[2] Xét về nội dung 02 giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ vay vốn, HĐXX nhận thấy:

2.1 Vào ngày 22/11/2012 ông Hồ Văn N được tổ TK&VV bình xét cho vay vốn hộ nghèo của Ngân hàng C với số tiền 15.000.000 đồng theo sổ vay vốn 6000006400060279, lãi suất trong hạn thỏa thuận là 0.65 %/tháng, lãi suất quá hạn là 130 % lãi suất trong hạn, lãi suất được trả định kỳ vào ngày mùng 6 hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 06/11/2015. Đến hạn trả nợ ông N được ngân hàng gia hạn đến ngày 06/3/2016. Tiếp tục vào ngày 06/12/2014 ông N được bình xét vay vốn DTTS đặc biệt khó khăn với số tiền 15.000.000 đồng theo sổ vay vốn 660000003130980 lãi suất trong hạn thỏa thuận là 0.1 %/tháng, lãi suất quá hạn là 130 % lãi suất trong hạn, lãi suất được trả định kỳ vào ngày mùng 6 hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 06/12/2019. Việc thỏa thuận giữa ông N và Ngân hàng C là có thật, hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với đối tượng được vay, đúng pháp luật nên việc ký kết hợp đồng vay vốn giữa ông N và Ngân hàng C là hợp pháp.

2.2 Quá trình thực hiện hợp đồng, sau khi được giải ngân đến thời hạn trả nợ gốc và lãi của 02 khoản vay thì ông Hồ Văn N vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng C đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Hồ Văn N phải trả toàn bộ số tiền gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) cho ngân hàng Chính sách xã hội là có căn cứ nên cần chấp nhận.

2.3 Đối với yêu cầu của Ngân hàng C, buộc ông N phải trả lãi của hai khoản vay theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và các sổ vay vốn 6000006400060279, 660000003130980 là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận, buộc ông Hồ Văn N phải trả cho Ngân hàng C lãi phát sinh từ 02 hợp đồng trên, cụ thể: Đối với khoản vay vốn theo diện hộ nghèo, số tiền gốc 15.000.000đ, lãi suất trong hạn thỏa thuận là 0.65 %/tháng, lãi suất quá hạn là 130 % lãi suất trong hạn. Hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 06/11/2015. Đến hạn trả nợ ông N được ngân hàng gia hạn đến ngày 06/3/2016, lãi tính đến ngày 31/7/2017 là 3.896.750đ, bao gồm: lãi trong hạn ông N đã nộp 3.588.000đ, lãi trong hạn ông N chưa trả là 308.750đ, lãi quá hạn là 2.163.200đ. Cần buộc ông Hồ Văn N trả lãi đối với khoản vay trên đến ngày 31/7/2017 là **2.471.950 đồng**.

Đối với khoản vay vốn thuộc diện DTTS đặc biệt khó khăn, số tiền gốc 15.000.000đ, theo sổ vay vốn 660000003130980 lãi suất trong hạn thỏa thuận là 0.1 %/tháng, lãi suất quá hạn là 130 % lãi suất trong hạn, lãi suất được trả định kỳ vào ngày mùng 6 hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 06/12/2019, ngày vay 06/12/2014, tính đến ngày 31/7/2017, tổng số lãi phải trả là 484.000đ, trong đó lãi trong hạn ông N đã trả là 184.000đ, lãi trong hạn ông N chưa trả là **300.000đ**.

Tổng cộng hai khoản vay, ông N phải trả lãi số tiền **2.772.000 đồng** (làm tròn số).

[3] Thời điểm vay vốn của Ngân hàng C thì hộ ông Hồ Văn N chỉ có ông N và 01 con đang còn nhỏ. Do đó, ông Hồ Văn N có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng C.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng C được chấp nhận nên ông Hồ Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 143, Điều 184; điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc ông Hồ Văn N phải trả cho Ngân hàng C số tiền 32.772.000đ (*Ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng làm tròn số*), trong đó tiền gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), tiền lãi tính đến ngày 31/7/2017 là 2.772.000đ (*Hai triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Ông Hồ Văn N tiếp tục chịu lãi suất theo các giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ vay vốn số 6000006400060279 ngày 22/11/2012 và sổ vay vốn số 660000003130980 ngày 06/12/2014 từ ngày 01/8/2017 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ cho Ngân hàng C.

2. Về án phí: Buộc ông Hồ Văn N phải nộp 1.638.000đ (*Một triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng làm tròn số*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải Âu